TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19/7/2023
V/v không công nhận vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Em

Bà Nguyễn Hoàng Nhiên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 259/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 về "Yêu cầu không công nhận vợ chồng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Châu Quang K, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Châu T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Châu Quang K trình bày: Anh và chị Huỳnh Thị Châu T tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và tổ chức lễ cưới vào ngày 05/11/2022 nhưng chưa đăng ký kết hôn. Sau khi tổ chức lễ cưới, anh và chị T chung sống tại nhà cha mẹ ruột của anh. Quá trình chung sống trong khoảng thời gian ngắn, anh và chị T cảm thấy không hợp nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tháng 12/2022, chị T về nhà cha mẹ ruột ở đến nay. Nay anh và chị T không còn tình cảm vợ chồng với nhau nên anh khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận anh và chị T là vợ chồng.

- Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Huỳnh Thị Châu T trình bày: Chị và anh Châu Quang K tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và tổ chức lễ cưới vào ngày 05/11/2022 nhưng không đăng ký kết hôn do anh K bảo là mất căn cước công dân nên không đăng ký được, nhưng thực tế là anh K không muốn đăng kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được 01 tháng 22 ngày thì anh K thay đổi tính tình, ép chị phải bán vàng cưới của bên phía chị cho để gửi vào tài khoản của anh K, cảm thấy không thể chung sống với nhau được nên cha mẹ ruột của chị đã đến nhà anh K nói chuyện. Cả hai gia đình thống nhất chấm dứt quan hệ vợ chồng và cha mẹ ruột chị đón chị về nhà ở đến nay. Từ đó chị và anh K không còn quan hệ về mặt tình cảm vợ chồng với nhau nữa.

Nay anh K khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng với chị, chị thống nhất, vì tình cảm của chị và anh K không còn, không thể chung sống với nhau được nữa.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải quan hệ hôn nhân, nhưng hiện nay anh K và chị T thống nhất sẽ không tiếp tục chung sống và không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà yêu cầu không công nhận vợ chồng. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Anh K và chị T chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Chị T có địa chỉ và sinh sống ở xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hai bên đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Anh Châu Quang K và chị Huỳnh Thị Châu T đã tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau như vợ chồng và có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết

hôn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận anh Châu Quang K và chị Huỳnh Thị Châu T là vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Châu Quang K và chị Huỳnh Thị Châu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Châu Quang K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Huỳnh Thị Châu T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

– Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

– Khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

– Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận anh Châu Quang K và chị Huỳnh Thị Châu T là vợ chồng.

Về án phí: Anh Châu Quang K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019508 ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Anh Châu Quang K đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Anh Châu Quang K và chị Huỳnh Thị Châu T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.
- Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Đã ký

Trần Thu Thúy